

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 27 tháng 5 năm 2020
V/v: Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Chiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Quảng, bà Nguyễn Thị Kim Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Anh Nguyễn Duy C - sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số nhà 13, phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Anh Phạm Ngọc N - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người được anh C và anh N ủy quyền là: Chị Nguyễn Thị Thu T - sinh năm: 1980, Địa chỉ: Số nhà 13, phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Theo giấy ủy quyền ngày 18/9/2019 của anh N và anh C)

(có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T - sinh năm: 1969

Địa chỉ: Tổ 5, phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người được anh T ủy quyền là: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm: 1976

Địa chỉ: Khu T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(Theo giấy ủy quyền ngày 19/5/2020 của anh T)

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện của anh C, anh N và lời khai tại Tòa án của chị Nguyễn Thị Thu T là người được nguyên đơn anh C và anh N ủy quyền trình bày:

Ngày 22/3/2019 anh Phạm Ngọc N sang nhà chị Nguyễn Thị Thu T ở số nhà 13, phố H, thị trấn T, huyện T thì bị anh Nguyễn Xuân T đâm vào mặt và đẩy anh N ngã từ bậc thềm xuống sân nhà dẫn đến anh N bị đau nhức toàn cơ thể. Anh Nguyễn Duy C (tên gọi khác: C) vừa đi làm về đến nhà (số nhà 13, phố H, thị trấn T, huyện T), chưa kịp xuống xe máy thì bị anh Nguyễn Xuân T lao vào đánh vào mặt làm anh C ngã xuống đất, xe máy đè lên người, đầu đập vào thùng rác, bị gãy răng. Anh C và anh N đã cấp cứu và điều trị vết thương tại Trạm y tế của thị trấn sau đó chuyển đến Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn từ ngày 23/3/2019 đến ngày 27/3/2019 thì ra viện.

Anh N và anh C đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Sơn giải quyết, do anh N và anh C bị thương nhẹ nên không đi giám định sức khỏe và anh T có biểu hiện tâm thần nên Công an huyện Thanh Sơn hướng dẫn anh N và anh C khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn để giải quyết về dân sự.

Anh N và anh C khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường cho anh C 3.000.000đ tiền viện phí và tiền thuốc, 15.000.000đ tiền mất thu nhập do không kinh doanh được; Anh T bồi thường cho anh N 3.000.000đ tiền viện phí và tiền thuốc, 1.675.000 tiền mất thu nhập. Tại phiên tòa, chị T là người đại diện ủy quyền của anh N và anh C có thay đổi yêu cầu anh T bồi tiền viện phí và tiền thuốc cho anh C từ 3.000.000đ xuống còn 1.259.000đ, anh T bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc cho anh N từ 3.000.000đ xuống còn 1.463.000đ. Những nội dung yêu cầu khởi kiện khác chị T không thay đổi, bổ sung gì.

- Bị đơn anh Nguyễn Xuân T và chị Nguyễn Thị H là người được anh T ủy quyền trình bày: Ngày 22/3/2019 anh T đang ở nhà tại Tổ 5, phố H, thị trấn T, huyện Thanh Sơn trông cháu thì em gái anh T gọi điện nói là nhà T C đang nhốt, đánh mẹ đẻ của anh T trong nhà chị T ở số nhà 13, phố H, thị trấn T, huyện T. Sau đó anh T ra nhà anh chị T C bắt chị T mở cửa nhưng không mở, anh T thấy anh N đứng trước cửa nhà nên đã đâm một phát vào mặt thì anh N bỏ chạy, khi đó anh C (tên gọi khác: C) là chồng chị T đi xe máy về nhà nên anh T đã đâm vào miệng anh C thì chị T mới mở cửa để mẹ đẻ của anh T ra. Sau đó anh T đi về nhà nên không biết sự việc xảy ra như thế nào. Công an huyện Thanh Sơn đã gọi anh T đến làm việc, tại Công an anh T đã trình bày toàn bộ sự việc chị T bắt nhốt mẹ đẻ anh T và anh T đánh anh C và anh N.

Nay anh N và anh C khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường cho anh C 1.259.000đ tiền viện phí và tiền thuốc, 15.000.000đ tiền mất thu nhập; Bồi thường cho anh N 1.463.000đ tiền viện phí và tiền thuốc, 1.675.000đ tiền mất thu nhập thì anh T không nhất trí, vì chị T là vợ anh C đã nhốt mẹ đẻ anh T năm nay hơn 70 tuổi trong nhà chị T nên anh T bức xúc mới đánh anh C và anh N, việc anh T đánh anh N và anh C như thế không đến mức phải cấp cứu và điều trị

trong viện, anh N và anh C lấy lý do anh T đánh để ăn vạ. Sau khi anh N bị anh T đánh thì chị Nguyễn Thị H là em gái của anh T có gặp anh N để trao đổi về việc xảy ra mâu thuẫn giữa anh T và anh N thì anh N nói là anh không bị TH tích gì, chị H gặp anh C thì anh C vẫn bình thường và đã cung cấp cho chị H những dữ liệu từ Camera của nhà anh C đã ghi lại sự mâu thuẫn giữa chị T và mẹ đẻ anh T. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký ghi biên bản phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn mặc dù không chấp hành quy định của pháp luật về tham gia tố tụng nhưng tại phiên tòa hôm nay đã ủy quyền cho người khác để tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 33; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 588; Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N và anh C. Buộc anh T phải bồi thường cho N tiền thuốc và tiền viện phí là 1.463.000đ, tiền mất thu nhập là 1.675.000đ; Anh T phải bồi thường cho anh C tiền thuốc và tiền viện phí là 1.259.000đ, tiền mất thu nhập là 2.500.000đ.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc anh T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy C và anh Phạm Ngọc N yêu cầu anh Nguyễn Xuân T bồi thường thiệt hại về sức khỏe do anh T đánh nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Xét thấy bị đơn anh T hiện đang cư trú tại thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị T (là người đại diện ủy quyền của anh N và anh C) và anh T đều xác định: Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2019 tài nhà ở của anh C ở số nhà 13, phố H, thị trấn T, huyện Tn, anh T đã đâm vào mặt anh N và vào mặt anh C, làm anh N ngã từ bậc nhà xuống sân, còn anh C đang ngồi trên yên xe máy bị ngã xuống nền sân. Tòa án xác minh tại Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn thì anh N và anh C nhập viện từ ngày 23/3/2019 đến ngày 27/3/2019 thì ra viện, khi vào viện thì anh N đau ngón bàn tay phải, vùng mông hai bên không có vết thương; còn anh C môi trên bị sưng

nề, có vết chọt da, răng cửa số 12 vỡ ½ thân răng. Chị T cung cấp hình ảnh anh T đánh anh N và anh C, nguồn gốc hình ảnh là trích xuất từ Camera của nhà anh C nơi xảy ra mâu thuẫn. Hành vi của anh T đánh anh N và anh C là xâm phạm đến sức khỏe của người khác được quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, anh N và anh C khởi kiện yêu cầu anh T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Xét thấy ngày 22/3/2019 anh N và anh C bị anh T đánh, đến ngày 16/9/2019 thì anh N và anh C khởi kiện. Căn cứ vào Điều 588 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện của anh N và anh C vẫn còn nên anh T phải bồi thường cho anh N, anh C về số tiền đã chi phí để điều trị vết thương và mất thu nhập, nhưng cần xem xét cụ thể về năng lực trách nhiệm dân sự của anh T và yêu cầu bồi thường của anh N và anh C.

[4] Về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại của anh T: Xét thấy Công an huyện Thanh Sơn cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn những tài liệu chứng cứ trong đó có sổ điều trị bệnh cần chữa trị dài ngày của Bệnh viện tâm thần - Sở y tế Phú Thọ đối với anh T. Ngày 19/12/2019 Tòa án làm việc với anh T có sự giám sát của đại diện Viện kiểm sát và đại diện chính quyền địa phương nơi anh T cư trú. Anh T trình bày là sức khỏe của anh T đảm bảo làm việc với Tòa án, chỉ khi nào trong cuộc sống xảy ra bức xúc thì anh không kiềm chế được dẫn đến nóng tính, trong cuộc sống hàng ngày anh vẫn điều chỉnh được năng lực hành vi dân sự của anh, sự việc xảy ra ngày 22/3/2019 giữa anh và anh C, anh N là do anh bức xúc, không kiềm chế được nên xảy ra mâu thuẫn, từ trước đến nay chưa có Tòa án nào giải quyết tuyên bố anh mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Nay anh N và anh C yêu cầu anh bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, anh không đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố anh mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Những buổi làm việc tại Cơ quan cảnh sát điều tra, anh T đều khẳng định sức khỏe của anh bình thường, tinh táo để làm việc. Tòa án xác minh tại Trạm y tế thị trấn Thanh Sơn nơi đang cấp thuốc Aminazin 25mg cho anh T, trong hồ sơ thể hiện khi anh T đến lấy thuốc thì anh T tinh táo, tiếp xúc được, ăn ngủ được. Căn cứ vào Điều 19; Điều 22; Điều 24 và khoản 1 Điều 586 của Bộ luật Dân sự, anh T là người phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh N và anh C

[5] Về việc anh C yêu cầu anh T bồi thường 1.259.000đ tiền viện phí và tiền mua thuốc, 15.000.000đ tiền mất thu nhập do không kinh doanh được; Anh N yêu cầu anh T bồi thường 1.463.000đ tiền viện phí và tiền mua thuốc, 1.675.000 tiền mất thu nhập. Để có căn cứ giải quyết vụ án cần xem xét đến lỗi của các bên và thiệt hại thực tế xảy ra. Khi chị T là vợ anh C giữ mẹ đẻ anh T trong nhà thì anh C và anh N không thực hiện cùng với chị T, ngoài anh T đánh anh N và anh C thì không có ai cùng với anh T để đánh anh N và anh C nên hành vi anh T đánh anh C và anh N là lỗi hoàn toàn về anh T. Tòa án xác minh tại Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn thì tiền viện phí và tiền thuốc của anh C là 1.259.953đ, của anh N là 1.400.640đ, trong thời gian điều trị vết thương thì anh C không phải mua thêm thuốc gì, còn anh N có mua thêm thuốc giảm đau theo chỉ định của Bác sỹ với số tiền là 63.000đ (3 ống x 21.000đ/ống) nên tổng số tiền của anh N chi trả viện phí và tiền mua thuốc là 1.463.640đ. Vì vậy, yêu cầu

của anh N và anh C về tiền thuốc và tiền viện phí là phù hợp nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường mất thu nhập của anh C và anh N, Tòa án xác minh tại Chi cục thuế huyện Thanh Sơn là Cơ quan đang quản lý thuế đối với anh C và Tòa án xác minh tại Công ty TNHH Bảo an Petro H&H Phú Thọ nơi anh N đang làm việc, anh C kinh doanh phô tô, in, văn phòng phẩm, mua bán sửa chữa máy văn phòng ... tại thị trấn T, vốn kinh doanh là 100.000.000đ; Còn tiền lương của anh N khoảng 10.000.000đ/tháng. Tại phiên tòa chi T xác định trên địa bàn thị trấn T có khoảng hơn mười người đang kinh doanh phô tô, in, văn phòng phẩm, mua bán sửa chữa máy văn phòng như anh C đang kinh doanh nên thu nhập của anh C bị giảm so với lúc ban đầu mới kinh doanh. Xét thấy anh C đăng ký kinh doanh là hộ kinh doanh, do không xác định được doanh thu cụ thể nên anh C thực hiện thuế khoán, theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh C phải có nghĩa vụ chứng minh số tiền mất thu nhập nhưng không chứng minh được nên tính thu nhập của anh C theo mức thu nhập trung bình của các hộ kinh doanh cùng địa bàn của anh C. Tòa án xác minh một số hộ kinh doanh phô tô, in, văn phòng phẩm, mua bán sửa chữa máy văn phòng tại thị trấn T nơi anh C đang kinh doanh, mức thu nhập của hộ kinh doanh này từ 300.000đ đến 500.000đ/ngày nên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh C. Còn yêu cầu của anh N về mất thu nhập là có căn cứ nên được chấp nhận. Vì vậy, buộc anh T phải bồi thường cho anh C tiền viện phí và tiền thuốc là 1.259.000đ, tiền mất thu nhập là 2.500.000đ; Buộc anh T phải bồi thường cho anh N tiền viện phí và tiền thuốc là 1.463.000đ, tiền mất thu nhập là 1.675.000đ.

[6] Về tổn thất tinh thần: Khi khởi kiện, anh N và anh C không yêu cầu anh T phải bồi thường tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa chi T là người đại diện ủy quyền của anh C và anh N đã được giải thích về việc anh N và anh C có quyền yêu cầu anh T phải bồi thường tổn thất tinh thần cho anh N và anh C nhưng chi T không yêu cầu. Vì vậy, Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy C và anh Phạm Ngọc N được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh N và anh C, còn anh Nguyễn Xuân T phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 33; Khoản 1 Điều 584; Điều 585; Khoản 1 Điều 586; Điều 588; Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy C và anh Phạm Ngọc

N về yêu cầu anh Nguyễn Xuân T bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc; Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Ngọc N về yêu cầu anh Nguyễn Xuân T bồi thường mất thu nhập; Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Nguyễn Duy C về yêu cầu anh Nguyễn Xuân T bồi thường mất thu nhập.

3. Buộc anh Nguyễn Xuân T bồi thường cho anh Nguyễn Duy C tiền viện phí và tiền thuốc là 1.259.000đ, tiền mất thu nhập là 2.500.000đ. Tổng số tiền anh T phải bồi thường cho anh C là 3.759.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn đồng)

Buộc anh Nguyễn Xuân T phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc N tiền viện phí và tiền thuốc là 1.463.000đ, tiền mất thu nhập là 1.675.000đ. Tổng số tiền anh T phải bồi thường cho anh N là 3.138.000đ (Ba triệu một trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Khi án có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không bồi thường cho người được thi hành án mà người được thi hành có đơn đề nghị thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Xuân T phải chịu 344.000đ (Ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Duy C 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001880 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

Hoàn trả anh Phạm Ngọc N 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001881 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Chiên